

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-ST  
Ngày 05 tháng 01 năm 2023  
V/v khiếu kiện quyết hành chính về việc  
giải quyết nguồn nước tưới tiêu

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, bà Bùi Thị Đào

*- Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Sơn La

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:* Ông  
Hà Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 04/2022/TLST-HC ngày 03  
tháng 8 năm 2022 về việc Khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết  
nguồn nước tưới tiêu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST  
- HC ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa:

*1. Người khởi kiện:* Ông Lường Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C.  
Cùng địa chỉ: Bản NL, xã ME, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*2. Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La. Người đại diện  
theo pháp luật: Ông Quàng Văn Dũng. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H. Chức vụ: Phó chủ  
tịch Ủy ban nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lường Văn C, ông Lường Văn H, ông Lường Văn Q, bà Lò Thị U.  
Cùng địa chỉ: Bà Nà Lầu, xã ME, huyện TC, tỉnh Sơn La. Ông C, ông H, ông Q  
có mặt. Bà U vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lò Thị U: Bà Lương Thị K. Địa chỉ: Bản NL, xã ME, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- UBND xã ME, huyện TC, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Quàng Văn X. Chức vụ: Chủ tịch UBND xã. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bạc Cầm T - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***\* Theo đơn khởi kiện và các tài liệu , chứng cứ kèm theo , người khởi kiện ông Lương Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C trình bày:***

Từ năm 1991, 03 hộ gia đình ông Phương, ông Con, ông Chứ cùng nhau khai thác chung 01 kênh mương tại địa điểm khe Huổi Cang để lấy nước về phục vụ tưới tiêu lúa khai hoang. Đến năm 1992, cả 03 hộ gia đình ông cùng nhau khai thác thêm 01 kênh mương phía dưới cách dòng kênh mương trên của chúng tôi có chiều dài theo khe là 42m. Do vậy cả 03 hộ gia đình có 02 kênh mương ở gần nhau phục vụ tưới tiêu ruộng nước với tổng diện tích là 5000m<sup>2</sup>. Ba hộ gia đình sử dụng kênh mương ổn định không xảy ra tranh chấp.

Đến tháng 03/2018, 03 hộ gia đình ông Lương Văn C, ông Lương Văn H, ông Lương Văn Q. Địa chỉ: Bản NL, xã ME, huyện TC, tỉnh Sơn La đến sử dụng nguồn nước chặn dòng chảy phía trên của kênh mương dẫn đến tranh chấp. Sự việc đã được UBND xã ME giải quyết yêu cầu 03 hộ gia đình ông Phương, ông Con, ông Chứ chia cho 01 hộ gia đình ông Chum, ông Hoán, ông Quý cùng nhau sử dụng nguồn nước.

Đến năm 2020, ông Chum đã lôi kéo thêm một số gia đình khác ông Lương Văn H, bà Lò Thị U tiếp tục cố ý đưa thêm 02 ống nước chặn dòng chảy phía trên để tưới tiêu, dẫn đến tranh chấp. Sự việc đã được Ủy ban nhân dân huyện TC giải quyết và ban hành Quyết định hành chính số 1339/QĐ - UBND ngày 18/5/2021. Ba hộ gia đình ông Lương Văn P, ông Lương Văn Chứ, ông Lương Văn Con không nhất trí với Quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện TC do Quyết định cho ba hộ ông Lương Văn C, Lương Văn H, Lương Văn Q sử dụng nước để tưới tiêu là ruộng nhưng lại không cho 03 hộ ông Lương

Văn P, ông Lường Văn Chứ, ông Lường Văn Con sử dụng, UBND huyện TC giải quyết theo luật tài nguyên nước 2012 điều hòa phân phối tài nguyên nước giữa các bên cùng chia sẻ sử dụng nguồn nước chỉ đúng với khai thác sử dụng nước sinh hoạt, không đúng với việc khai thác sử dụng nước tưới tiêu, chưa xem xét đến người khai thác trước và người khai thác sau.

Ba hộ gia đình ông Lường Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Đề nghị hủy quyết định hành chính số 1339/QĐ - UBND ngày 18/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện TC về việc giải quyết nguồn nước tưới tiêu giữa hộ gia đình ông Lường Văn P, Lò Văn C, Lò Văn C và hộ gia đình ông Lường Văn C, ông Lường Văn H, ông Lường Văn Q.

- Đề nghị ông Lường Văn C, ông Lường Văn H, ông Lường Văn Q và bà Lò Thị U phải đền bù cho 03 hộ gia đình ông Lường Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C số tiền hoa màu bị bỏ hoang bị thiệt hại từ năm 2018 đến năm 2021 là 07 tấn với tổng số tiền là 59.500.000đ.

***\*Người bị kiện trình bày:***

UBND huyện TC ban hành Quyết định hành chính số 1339/QĐ - UBND ngày 18/5/2021 theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật

UBND huyện TC không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Lường Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C, đề nghị giữ nguyên quyết định 1339/QĐ - UBND ngày 18/5/2021 của UBND huyện TC.

***\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lường Văn H, ông Lường Văn C, ông Lường Văn Q, người đại diện theo ủy quyền của bà Lò Thị Uowng: bà Lường Thị Khoan trình bày:***

Gia đình ông Lường Văn H, ông Lường Văn C, bà Lò Thị U không nhất trí với yêu cầu khởi kiện đề nghị bồi thường của ông Lường Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C. Việc tranh chấp đã được UBND xã giải quyết tại địa danh “*Huổi Xe Tót*” cho ông Lường Văn C có quyền sử dụng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện UBND xã ME trình bày:***

Nhất trí với Quyết định hành chính của UBND huyện TC ban hành và các quyết định của UBND xã ban hành.

*Tranh tụng tại phiên tòa:*

Ý kiến tranh luận của người khởi kiện ông Lương Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Ý kiến tranh luận của người bị kiện đại diện Ủy ban nhân dân huyện TC: Giữ nguyên ý kiến tại Quyết định đã ban hành, đề nghị xem xét giải quyết.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhóm hộ gia đình ông Chum: Không đồng ý với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại. Các nhóm hộ gia đình chỉ được dùng nước rò rỉ từ mương của nhóm hộ ông Phương chứ không dùng tranh nguồn nước.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã ME: Đồng ý với ý kiến tranh luận của đại diện Ủy ban nhân dân huyện TC.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; khoản 1, 2 Điều 43; khoản 1, khoản 2 Điều 54, khoản 2 Điều 76 Luật tài nguyên nước: Không chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông Lương Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C.

Người khởi kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng : Ngày 18/5/2021, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu ban hành Quyết định số 1339/QĐ-UBND quyết định giải quyết tranh chấp nguồn nước giữa nhóm hộ ông Lường Văn P, Lò Văn C, Lò Văn C và nhóm hộ ông Lường Văn C, Lường Văn H, Lường Văn Q tại Bản NL, xã ME, huyện TC. Không đồng ý với Quyết định số 1339 nên ngày 18/01/2022, các hộ gia đình ông Lường Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1339. Xét việc khởi kiện của các hộ gia đình đảm bảo về thời hiệu và đúng chủ thể có quyền khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 và khoản 1 Điều 115 của Luật tố tụng hành chính, người bị kiện là Ủy ban nhân dân cấp huyện, nên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1339/QĐ-UBND quyết định giải quyết tranh chấp nguồn nước giữa nhóm hộ ông Lường Văn P, Lò Văn C, Lò Văn C (gọi tắt là nhóm hộ ông Phương) và nhóm hộ ông Lường Văn C, Lường Văn H, Lường Văn Q, Lò Thị U (gọi tắt là nhóm hộ ông Chum) tại Bản NL, xã ME, huyện TC:

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Tại phiên tòa cũng như qua quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ, các đương sự xác nhận nguồn nước có tranh chấp là khe nước nhỏ, nguồn nước mặt, quy mô không vượt quá  $0,1\text{m}^3$ /giờ nên thuộc trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước không phải đăng ký, không phải xin phép theo khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước năm 2012, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 201/2013/NĐ – CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. Trong quá trình sử dụng nguồn nước chưa có hộ gia đình nào được cấp phép hoặc đăng ký quyền sở hữu nguồn nước, việc khai hoang ruộng nước của các hộ gia đình cũng chưa được cơ quan nào đồng ý và cho phép khai hoang thêm. Nguồn nước tranh chấp không nằm trong quyền sở hữu, quản lý đất của các hộ gia đình. Khi xảy ra tranh chấp, UBND huyện TC thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật tài nguyên nước.

[2.4] Xét nội dung Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện TC, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.4.1] Về nguồn gốc tranh chấp: Năm 1991, nhóm hộ ông Phương khai thác chung một kênh mương tại điểm khe Huổi Cang dẫn nước về phục vụ cho sinh hoạt, lao động, sản xuất, tưới tiêu ruộng lúa khai hoang nhưng lượng nước không đủ tưới tiêu. Đến năm 1992, nhóm hộ ông Phương đã khai hoang thêm một kênh mương ở phía dưới, cách kênh mương ở trên theo khe là 42m, sử dụng 02 kênh khai hoang để phục vụ tưới tiêu ruộng nước với diện tích khoảng 5000m<sup>2</sup>. Nhóm hộ ông Phương sử dụng ổn định, không xảy ra tranh chấp.

Nhóm hộ ông Chum đã khai hoang ruộng ở Hua Cang khoảng năm 1981 vào đào kênh mương dẫn nước từ khe Huổi Cang về để tưới tiêu ruộng lúa với diện tích khoảng 6000m<sup>2</sup>. Chỗ dẫn nước về tưới tiêu đều cùng dẫn ở khe Huổi Cang và nằm ở dưới 02 kênh mương của nhóm hộ gia đình ông Phương.

Đến tháng 3 năm 2018, nhóm hộ ông Chum đã cùng nhau đưa ống dẫn nước, dẫn từ đầu nguồn của 02 kênh mương của nhóm hộ ông Phương, dẫn đến việc bị thiếu nước tưới tiêu và xảy ra tranh chấp.

Tranh chấp đã được UBND xã ME hòa giải và ban hành Quyết định số 72/QĐ – UBND ngày 25/6/2018 quyết định về việc phân chia nguồn nước cho các ông, bà có hộ khẩu thường trú tại Bản NL, Nà Lầu. Theo đó, UBND xã phân chia nguồn nước bắt đầu từ khu vực có địa danh “Huổi Hong Cang” cho ông Lường Văn Pản, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C, ông Lường Văn P; khu vực có địa danh “Huổi Hao Iu” cho ông Lò Văn C, ông Lò Văn C, ông Lường Văn Pản; khu vực có địa danh “Huổi Xe Tốc” cho ông Lường Văn C. Các hộ gia đình chấp hành theo quyết định của UBND xã và không xảy ra tranh chấp. Nhóm hộ ông Phương cũng không khởi kiện quyết định của UBND xã ME nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4.2] Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xác định khe Huổi Cang có 03 vị trí nguồn nước tự chảy từ trong lòng đất ra theo hướng dọc theo khe từ trên xuống dưới, do các hộ sử dụng như sau:

- Điểm 1 (trên cao nhất) do cả 02 nhóm hộ ông Phương và nhóm hộ ông Chum cùng sử dụng để dẫn nước về phục vụ sản xuất, không xảy ra tranh chấp: nhóm hộ ông Phương đào 01 mương đất để dẫn nước về khu sản xuất; nhóm hộ ông Chum lắp 01 ống dẫn phi 50 dẫn về khu sản xuất.

- Điểm 2 (ở giữa) nhóm hộ ông Phương có đào 01 mương đất để dẫn nước về khu sản xuất.

- Điểm 3 (dưới cùng) hộ ông Chum sử dụng để dẫn về khu sản xuất

Năm 2020, khe Huồi Cang nước dần chảy ít đi dẫn đến thiếu nước tưới tiêu, tại điểm số 2 nhóm hộ ông Phương đã không cho nước chảy theo mương đất mà tiến hành lắp ống nhựa để đón nước và dẫn về sản xuất. Do đó, tại điểm 3 nhóm hộ ông Chum không còn nước nên để lấy nước về phục vụ sản xuất, nhóm hộ ông Chum đã lắp 02 ống dẫn nước phi 32 và phi 40 tại vị trí giữa điểm số 1 và điểm số 2 (đón trước ống tại điểm số 2 của nhóm hộ ông Phương) để dẫn nước xuống điểm số 3. Sau khi nhóm hộ ông Chum lắp ống dẫn nước về sử dụng, phía trên điểm số 2 của nhóm hộ ông Phương không còn nước nên đã xảy ra tranh chấp. Vị trí lắp ống nước dẫn đến tranh chấp gồm của các hộ ông Lường Văn C, ông Lường Văn H, bà Lò Thị U; ông Lường Văn Q chỉ còn 01 ống nước dẫn nước về sinh hoạt tuy nhiên Tòa án vẫn xác định ông Lường Văn Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại của nhóm hộ ông Phương.

[2.4.3] Sau khi thụ lý và giải quyết tranh chấp, UBND huyện TC đã ra Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 yêu cầu các hộ gia đình giữ nguyên hiện trạng ban đầu khi chưa xảy ra tranh chấp, tháo gỡ việc đắp bờ chắn lấy nước tại điểm số 1 và 2, tháo gỡ ống dẫn nước tại vị trí tranh chấp, cho nước chảy tự nhiên theo khe núi. Các nhóm hộ gia đình chỉ được tập trung mắc ống dẫn nước tại điểm số 3 (cuối cùng) của mỗi dòng chảy, mỗi nhóm hộ gia đình chỉ được phép mắc 02 ống có cùng tiết diện để dẫn về tưới tiêu cùng sử dụng là đảm bảo việc khai thác nước công bằng theo Điều 54 Luật tài nguyên nước.

Ngày 29/4/2021, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện TC đã có báo cáo số 34/BC – TNMT và công văn số 53/PXYK – TNMT về việc xin ý kiến dự

thảo Quyết định giải quyết tranh chấp nguồn nước giữa nhóm hộ ông Lường Văn P và nhóm hộ gia đình ông Lường Văn C. Căn cứ kết quả tổng hợp phiếu xin ý kiến các thành viên UBND huyện, ngày 18/5/2021 UBND huyện ban hành Quyết định số 1339/QĐ-UBND là có căn cứ theo quy định tại Điều 117, Điều 118 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Nhóm hộ ông Phương không đồng ý với Quyết định của UBND huyện TC do áp dụng Luật tài nguyên nước chỉ đúng với nguồn nước sinh hoạt, không đúng với nguồn nước tưới tiêu là không đúng do phạm vi điều chỉnh của Luật tài nguyên nước tại Điều 1 quy định: *“Luật này quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.”*

Xét nhu cầu sử dụng nước, thời điểm sử dụng nguồn nước của hai nhóm hộ gia đình là như nhau nên việc giải quyết của UBND huyện TC là đảm bảo quyền lợi cho các nhóm hộ gia đình do nguồn nước là tài nguyên của quốc gia không thuộc sở hữu của bất kỳ ai, các hộ gia đình đều không thuộc đối tượng phải cấp phép sử dụng nguồn nước.

[3] Từ sự phân tích, nhận định trên xét thấy việc Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 quyết định giải quyết tranh chấp nguồn nước giữa nhóm hộ ông Lường Văn P, Lò Văn C, Lò Văn C và nhóm hộ ông Lường Văn C, Lường Văn H, Lường Văn Q tại Bản NL, xã ME, huyện TC của UBND huyện TC là có căn cứ, đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định của UBND huyện TC.

[4] Đối với yêu cầu đề nghị ông Lường Văn C, ông Lường Văn H, ông Lường Văn Q và bà Lường Thị Khoan phải đền bù cho nhóm hộ gia đình ông Phương số tiền hoa màu bị bỏ hoang thiệt hại từ năm 2018 đến năm 2021 là 07 tấn với tổng số tiền là 59.500.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 04/2022/TLST – HC ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và không có ý kiến khiếu nại đối với với thông báo thụ lý. Tại thông báo thụ lý vụ án số 04/2022/TLST – HC ngày 03/8/2022 chỉ thụ lý đối với yêu cầu của người khởi kiện hủy quyết định số



1399/QĐ – UBND ngày 18/5/2021 của UBND huyện TC, không thụ lý đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại. Quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của người khởi kiện cũng đã được đưa ra xem xét để giải quyết toàn diện đối với yêu cầu hủy quyết định của UBND huyện TC, nhưng xét thấy yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, các nhóm hộ gia đình chưa chấp hành theo quyết định của UBND huyện TC nên chưa xảy ra thiệt hại, việc xảy ra thiệt hại do các nhóm hộ gia đình xảy ra tranh chấp với nhau. Nhóm hộ ông Phương có quyền khởi kiện nhóm hộ Chum ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết khi có yêu cầu.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Do ông Lường Văn P, Lò Văn C, Lò Văn C là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm và phải chịu 4.300.000đ (*Bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 115 điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính ; điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 54, khoản 2 Điều 76 Luật tài nguyên nước năm 2012, điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lường Văn P, Lò Văn C, Lò Văn C về việc: Đề nghị hủy quyết định hành chính số 1339/QĐ - UBND ngày 18/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện TC về việc giải quyết nguồn nước tưới tiêu giữa hộ gia đình ông Lường Văn P, Lò Văn C, Lò Văn C và hộ gia đình ông Lường Văn C, ông Lường Văn H, ông Lường Văn Q.

2. Về chi phí tố tụng:

Ông Lường Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C phải chịu 4.300.000đ (*Bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Phương, ông Chứ, ông Con đã nộp đủ số tiền trên.

3. Về án phí: Miễn 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm cho ông Lương Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C. Hoàn trả cho ông Lương Văn P, ông Lò Văn C, ông Lò Văn C mỗi người 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án lần lượt số 0001461, 0001463, 0001462 ngày 03/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 5/01/2023*).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Cầm Văn Thanh**

